

Số: /KH-UBND

Ninh Bình, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Quyết định số 1425/QĐ-TTg ngày 29/7/2026
của Thủ tướng Chính phủ ban hành Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số
(phiên bản 1.0) trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

Căn cứ Luật Chuyển đổi số số 148/2025/QH15 ngày 11/12/2025;

Căn cứ Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15 ngày 30/11/2024;

Căn cứ Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15 ngày 26/6/2025;

Căn cứ Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22/10/2025 của Chính phủ quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị;

Căn cứ Nghị định số 224/2026/NĐ-CP ngày 24/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Chuyển đổi số;

Căn cứ Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 24/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí, danh mục nền tảng số dùng chung quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 2439/QĐ-TTg ngày 04/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị - quản lý dữ liệu quốc gia, Từ điển dữ liệu dùng chung (Phiên bản 1.0);

Căn cứ Quyết định số 1266/QĐ-TTg ngày 14/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 1425/QĐ-TTg ngày 29/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số (phiên bản 1.0)

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1425/QĐ-TTg ngày 29/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số (phiên bản 1.0) trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai đồng bộ, thực chất, hiệu quả Quyết định số 1425/QĐ-TTg ngày 29/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số (phiên bản 1.0) trên địa bàn tỉnh; bảo đảm mọi hoạt động đầu tư, xây dựng, nâng cấp, mở rộng, thuê dịch vụ và vận hành hạ tầng số, hệ thống thông tin,

nền tảng số, cơ sở dữ liệu và dịch vụ số của tỉnh tuân thủ Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số (phiên bản 1.0) và Khung kiến trúc số tỉnh Ninh Bình.

- Rà soát, cập nhật hoặc xây dựng mới và ban hành Khung Kiến trúc số tỉnh Ninh Bình (phiên bản mới) phù hợp với Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số (phiên bản 1.0) thay thế Khung Kiến trúc số hiện hành (ban hành theo Quyết định số 362/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND tỉnh được xây dựng trên căn cứ Quyết định số 3090/QĐ-BKHCN ngày 08/10/2025 bãi bỏ bởi Quyết định số 1425/QĐ-TTg).

- Thực hiện tái cấu trúc toàn diện hệ thống số của tỉnh sau hợp nhất theo hướng lấy dữ liệu làm trung tâm và phát triển trên nền tảng dùng chung. Trong đó, ưu tiên ứng dụng trí tuệ nhân tạo, tăng cường kết nối - chia sẻ dữ liệu qua giao diện API, bảo đảm an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu ngay từ khâu thiết kế, đồng thời quản lý hiệu quả bằng chỉ số KPI; nhằm khắc phục triệt để tình trạng đầu tư phân tán, trùng lặp và thiếu tính kết nối.

2. Yêu cầu

- Bám sát nội dung, nguyên tắc, nhiệm vụ tại Quyết định số 1425/QĐ-TTg ngày 29/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản của Trung ương, của tỉnh có liên quan; xác định rõ đầu việc lớn, sản phẩm, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và thời hạn hoàn thành theo nguyên tắc “rõ người - rõ việc - rõ trách nhiệm - rõ thẩm quyền - rõ thời gian - rõ kết quả”.

- Kế thừa tối đa, ưu tiên hợp nhất, tích hợp, chuẩn hóa, nâng cấp, dùng chung các thành phần số hiện có; chỉ đầu tư, xây dựng mới khi chưa có thành phần dùng chung hoặc việc kế thừa, nâng cấp không đáp ứng yêu cầu quản lý, kỹ thuật, an ninh mạng hoặc yêu cầu đặc thù. Kiên quyết không đầu tư trùng lặp với nền tảng số dùng chung quốc gia và của tỉnh.

- Nhiệm vụ chỉ được xác nhận hoàn thành khi sản phẩm vận hành được, có dữ liệu, có người sử dụng thực tế và có minh chứng kiểm chứng được; không xác nhận hoàn thành đối với sản phẩm còn là dự thảo, chưa ban hành hoặc chưa đưa vào sử dụng.

- Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm trực tiếp và toàn diện về tiến độ, chất lượng, hiệu quả triển khai; về tính đầy đủ, chính xác của dữ liệu; về việc không đầu tư trùng lặp và hiệu quả khai thác thực tế của hệ thống đã đầu tư.

II. QUAN ĐIỂM, NGUYÊN TẮC CHUNG

- Việc xây dựng, đầu tư, thuê dịch vụ, nâng cấp, mở rộng, vận hành các hệ thống thông tin, nền tảng số, cơ sở dữ liệu và dịch vụ số của tỉnh phải tuân thủ Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số và Khung kiến trúc số tỉnh Ninh Bình theo phương châm xuyên suốt: “Một kiến trúc thống nhất - dữ liệu làm trung tâm - nền tảng dùng chung - ưu tiên trí tuệ nhân tạo (AI First) - kết nối, chia sẻ qua API - an

ninh và bảo vệ dữ liệu ngay từ thiết kế - đo lường bằng KPI và giá trị tạo ra - không đầu tư trùng lặp”.

2. Ưu tiên kế thừa, khai thác các nền tảng, cơ sở dữ liệu, dịch vụ số dùng chung quốc gia và cấp tỉnh; chỉ xây dựng mới thành phần đặc thù khi nền tảng dùng chung hiện có không đáp ứng và phải được đánh giá phù hợp kiến trúc trước khi đầu tư. Dữ liệu được quản trị theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”; việc xây dựng, cập nhật, làm sạch, quản trị dữ liệu là trách nhiệm của từng cơ quan chủ quản dữ liệu, không phải nhiệm vụ riêng của cơ quan chuyên trách về công nghệ thông tin.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Quán triệt, tuyên truyền, phổ biến quan điểm, nguyên tắc chung

Tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nội dung Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số (phiên bản 1.0) và Khung kiến trúc số tỉnh đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị, địa phương. Qua đó, tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động theo đúng phương châm chỉ đạo: “một kiến trúc thống nhất, không đầu tư trùng lặp”.

2. Tổng rà soát, kiểm kê toàn bộ hạ tầng, hệ thống, nền tảng, cơ sở dữ liệu

Kiểm kê toàn diện trung tâm dữ liệu, hạ tầng mạng, hệ thống thông tin, nền tảng số, cơ sở dữ liệu, hệ thống tích hợp - chia sẻ dữ liệu, IOC/SOC, hệ thống báo cáo, hệ thống giải quyết thủ tục hành chính, hệ thống camera/IoT đô thị thông minh... Mỗi hệ thống được đánh giá theo 10 tiêu chí: mức độ trùng lặp; khả năng kết nối API; mức độ tập trung dữ liệu; khả năng tái sử dụng; mức độ phù hợp Cloud First/AI First/API First; an ninh và bảo vệ dữ liệu theo thiết kế (Security & Privacy by Design); khả năng liên thông cấp xã; chi phí vòng đời; KPI/giá trị tạo ra; nhu cầu duy trì - hợp nhất - thay thế. Kết quả kiểm kê là căn cứ phân loại: giữ - hợp nhất - dùng - nâng cấp đối với từng hệ thống.

3. Kiểm soát chặt chẽ đầu tư mới, nâng cấp, thuê dịch vụ số

Mọi đề xuất đầu tư mới, nâng cấp, mở rộng, thuê dịch vụ, gia hạn hợp đồng, hình thành cơ sở dữ liệu hoặc mua sắm nền tảng, phần mềm mới đều phải kèm Báo cáo đánh giá tuân thủ kiến trúc (làm rõ sự phù hợp với Khung kiến trúc, khả năng tận dụng hạ tầng hiện có, phương án kết nối dữ liệu, an toàn - an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, chi phí vòng đời và KPI hiệu quả dự kiến). Không trình cấp có thẩm quyền xem xét đối với dự án chưa có đánh giá tuân thủ kiến trúc. Việc thẩm định, đánh giá tuân thủ Khung kiến trúc đối với đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện theo khoản 1 Điều 37 và các quy định tại Chương VI Nghị định số 224/2026/NĐ-CP. Việc phân luồng nguồn vốn, hình thức đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ thực hiện theo Nghị định số 224/2026/NĐ-CP, ưu tiên thuê dịch vụ công nghệ số sẵn có.

4. Đẩy mạnh sử dụng nền tảng số dùng chung quốc gia

Lập danh mục đầy đủ các nền tảng số dùng chung quốc gia đã có (theo Quyết định số 1132/QĐ-TTg và Phụ lục II Quyết định số 1425/QĐ-TTg), đơn vị chủ quản, khả năng khai thác tại Ninh Bình, hệ thống của tỉnh tương ứng, phương án kết nối/thay thế và thời hạn thực hiện. Các sở, ban, ngành không xây dựng lại chức năng mà nền tảng quốc gia hoặc nền tảng dùng chung của tỉnh đã đáp ứng, trừ trường hợp đặc thù được cấp có thẩm quyền cho phép.

5. Tổ chức lại Trung tâm điều hành thông minh (IOC) gắn với điều hành bằng dữ liệu và triển khai trí tuệ nhân tạo có quản trị

Chuyển đổi IOC của tỉnh từ mô hình tổng hợp, trình chiếu số liệu sang nền tảng phục vụ chỉ đạo, điều hành và hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu. Trước mắt tổ chức vận hành IOC theo Quy chế tạm thời đã ban hành tại Quyết định số 2966/QĐ-UBND và Quyết định số 2960/QĐ-UBND ngày 10/8/2026 của UBND tỉnh; phát huy vai trò Tổ liên ngành phân tích dữ liệu (Quyết định số 2740/QĐ-UBND ngày 22/7/2026). Mỗi bảng thông tin điều hành (Dashboard) phải xác định rõ câu hỏi quản trị, dữ liệu nguồn, đơn vị chịu trách nhiệm, tần suất cập nhật, ngưỡng cảnh báo và hành động quản lý phát sinh; hạn chế tối đa nhập liệu thủ công. Nghiên cứu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo theo nguyên tắc AI First nhưng không triển khai riêng lẻ, phân tán; mọi hệ thống trí tuệ nhân tạo phải xác định rõ dữ liệu đầu vào/huấn luyện, quyền truy cập, cơ chế kiểm tra kết quả, giám sát mô hình, lưu vết, bảo mật và trách nhiệm của con người đối với quyết định cuối cùng, tuân thủ Luật Trí tuệ nhân tạo ngày 10/12/2025 và Nghị định số 142/2026/NĐ-CP ngày 30/4/2026.

6. Bảo đảm an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu ngay từ khâu thiết kế

Hướng dẫn áp dụng Khung kiến trúc an ninh mạng quốc gia; đánh giá mức độ an toàn các hệ thống dùng chung; kiểm soát kết nối, chia sẻ dữ liệu, tài khoản, phân quyền; bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu quan trọng; kiểm tra lưu vết, nhật ký hệ thống; xây dựng phương án dự phòng, sao lưu, khôi phục và giám sát, xử lý sự cố - gắn xuyên suốt vòng đời hệ thống số từ thiết kế đến vận hành.

7. Tổ chức Mô hình chuyển đổi số cấp xã theo kiến trúc thống nhất

- Xây dựng, cập nhật, bổ sung hoàn thiện Mô hình chuyển đổi số cấp xã theo kiến trúc số thống nhất, đảm bảo nguyên tắc: Trung ương cung cấp gì thì sử dụng; tỉnh cung cấp gì thì xã khai thác; cấp xã chỉ triển khai thành phần đặc thù thực sự cần thiết (kết nối mạng, thiết bị, xử lý hồ sơ điện tử, ký số, hội nghị trực tuyến, khai thác dữ liệu dùng chung, hỗ trợ dịch vụ công, an toàn thông tin, kênh tương tác người dân). Không để từng xã, phường tự đầu tư phần mềm, cơ sở dữ liệu, nền tảng riêng. Việc triển khai linh hoạt theo từng địa bàn, không áp đặt cứng tiêu chí kỹ thuật nơi chưa đủ điều kiện.

- Triển khai rà soát thành lập, kiện toàn Tổ Công nghệ số cộng đồng đảm bảo thống nhất, đồng bộ về cơ cấu tổ chức, hoạt động trên địa bàn toàn tỉnh, đảm

bảo tuân thủ các quy định của Nghị định số 224/2026/NĐ-CP, Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ

8. Xây dựng cơ chế quản trị kiến trúc số của tỉnh; cập nhật, ban hành Khung kiến trúc số tỉnh phiên bản mới

Xác định rõ các đầu mối quản trị (kiến trúc số, dữ liệu, hạ tầng, nền tảng dùng chung, an ninh mạng, trí tuệ nhân tạo), trách nhiệm chủ dữ liệu của từng sở và quy trình đề xuất, thẩm định thay đổi kiến trúc, khắc phục tình trạng “có Khung kiến trúc nhưng không có người chịu trách nhiệm quản trị Khung”. Trên cơ sở kết quả kiểm kê, phân loại hệ thống và kiến trúc dữ liệu, hoàn thiện dự thảo và trình UBND tỉnh ban hành Khung kiến trúc số tỉnh Ninh Bình phiên bản mới, kèm hệ thống theo dõi tiến độ (Dashboard) triển khai.

(Danh mục các nhiệm vụ cụ thể triển khai tại Phụ lục kèm theo)

IV. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

Bảo đảm tuân thủ thời hạn không quá 06 tháng kể từ ngày Quyết định số 1425/QĐ-TTg có hiệu lực (29/7/2026), tỉnh xác định lộ trình đẩy nhanh, hoàn thành trong năm 2026 với các mốc chính:

1. Trong tháng 8/2026: hoàn thành việc xây dựng, ban hành biểu mẫu và tổ chức thực hiện tổng kiểm kê toàn bộ hạ tầng, các hệ thống thông tin, nền tảng số, cơ sở dữ liệu của tỉnh.
2. Trước ngày 15/9/2026: hoàn thành Báo cáo tổng rà soát, kiểm kê toàn diện; xác định các hệ thống trùng lặp, phân loại giữ - hợp nhất - dùng - nâng cấp; hoàn thành danh mục nền tảng số dùng chung quốc gia và phương án kết nối/thay thế.
3. Trong tháng 10/2026: hoàn thành kiến trúc dữ liệu và danh mục dữ liệu dùng chung của tỉnh; cập nhật hoặc ban hành Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị - quản lý dữ liệu và Từ điển dữ liệu cấp tỉnh phù hợp Quyết định số 2439/QĐ-TTg.
4. Trong tháng 11/2026: hoàn thiện dự thảo Khung kiến trúc số tỉnh Ninh Bình phiên bản mới; hoàn thiện dự thảo Kiến trúc của Mô hình chuyển đổi số cấp xã.
5. Trong tháng 12/2026: trình UBND tỉnh ban hành Khung kiến trúc số tỉnh Ninh Bình phiên bản mới, kèm hệ thống theo dõi tiến độ (Dashboard); đưa vào vận hành cơ chế quản trị kiến trúc số của tỉnh.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp và các nguồn hợp pháp khác. Việc phân luồng nguồn vốn (chi đầu tư phát triển hoặc chi thường xuyên), lựa chọn hình thức đầu tư, mua sắm hoặc thuê dịch vụ công nghệ số thực hiện theo Nghị định số 224/2026/NĐ-CP và pháp luật về ngân sách, đầu tư công, đấu thầu; ưu tiên thuê dịch vụ công nghệ số sẵn có.

Các cơ quan, đơn vị lập dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh bố trí theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì tham mưu, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch. Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan trong tháng 8/2026 hoàn thành việc xây dựng, ban hành biểu mẫu và tổ chức thực hiện tổng kiểm kê toàn bộ các hệ thống thông tin, nền tảng số, cơ sở dữ liệu; phân loại hệ thống, lập danh mục nền tảng dùng chung; xây dựng kiến trúc dữ liệu; tham mưu tổ chức lại IOC và triển khai trí tuệ nhân tạo theo hướng quản trị.

- Chủ trì rà soát, cập nhật, bổ sung, chỉnh sửa hoàn thiện Mô hình chuyển đổi số cấp xã theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ; rà soát kiện toàn, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng

- Chủ trì cập nhật hoặc xây dựng mới và trình UBND tỉnh ban hành Khung kiến trúc số tỉnh phù hợp với Khung kiến trúc tổng thể quốc gia, hoàn thành trong tháng 12/2026; làm đầu mối phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ vận hành Hệ thống quản lý, giám sát, đánh giá Khung kiến trúc số quốc gia trên địa bàn tỉnh.

2. Công an tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn, triển khai, đánh giá, giám sát việc tuân thủ về an ninh mạng, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ bí mật nhà nước.

- Chủ trì hướng dẫn triển khai áp dụng Khung kiến trúc an ninh mạng quốc gia, Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị và quản lý dữ liệu, Từ điển dữ liệu dùng chung và các nền tảng dữ liệu quốc gia thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an trên địa bàn tỉnh.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Chủ động phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh trong việc tổ chức triển khai Trung tâm điều hành thông minh (IOC), Ứng dụng Công dân số tỉnh Ninh Bình (NinhBinh-S) theo Quy chế tạm thời đã ban hành tại Quyết định số 2966/QĐ-UBND và Quyết định số 2960/QĐ-UBND ngày 10/8/2026; phục vụ hoạt động chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh bằng dữ liệu; đánh giá, giám sát việc tuân thủ Khung kiến trúc trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, dự án; theo dõi, đôn đốc chung.

4. Sở Tài chính

Chủ trì tham mưu bố trí kinh phí; hướng dẫn phân luồng nguồn vốn, thẩm định, tổng hợp dự toán theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

5. Các sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND các xã, phường

- Tổ chức quán triệt, triển khai nghiêm túc; cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin, số liệu phục vụ kiểm kê, xây dựng, cập nhật Khung kiến trúc số tỉnh; thực hiện đánh giá tuân thủ kiến trúc trước khi đề xuất đầu tư số; không đầu tư trùng lặp; bảo đảm kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu dùng chung.

- Chủ tịch UBND các xã, phường tổ chức triển khai hiệu quả Mô hình chuyển đổi số cấp xã theo Công văn số 4379/UBND-VP11 ngày 26/6/2026 và các văn bản liên quan, đảm bảo tuân thủ Khung kiến trúc số tỉnh và Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số (phiên bản 1.0); rà soát, kiện toàn, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng theo Công văn số 5752/UBND-VP11 ngày 11/8/2026 của UBND tỉnh và văn bản hướng dẫn của Sở KH&CN

6. Các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin, công nghệ số trên địa bàn tỉnh

Phối hợp chặt chẽ trong quá trình đầu tư, phát triển, cung cấp hạ tầng số, nền tảng số, dịch vụ số; tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, bảo đảm triển khai đồng bộ, hiệu quả Khung kiến trúc số tỉnh và Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ (để b/c);
- Bộ Công an (để b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (để b/c);
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Công an tỉnh; Bộ CHQS tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- VNPT, Viettel, Mobifone, Bưu điện tỉnh NB;
- Thường trực Đảng ủy các xã, phường;
- UBND các xã, phường;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, VP11.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Thanh Sơn

Phụ lục**DANH MỤC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI KHUNG KIẾN TRÚC TỔNG THỂ QUỐC GIA SỐ***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /8/2026 của UBND tỉnh Ninh Bình)*

TT	Nhiệm vụ, hoạt động cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra (vận hành được, có minh chứng)	Thời hạn hoàn thành
Nhóm 1. Quán triệt, tuyên truyền, phổ biến quan điểm, nguyên tắc chung					
1.1	Tổ chức hội nghị quán triệt và ban hành văn bản chỉ đạo triển khai Quyết định số 1425/QĐ-TTg, Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số tới các cơ quan, đơn vị, địa phương.	Sở KH&CN	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Hội nghị được tổ chức; văn bản triển khai được ban hành và gửi tới 100% cơ quan, đơn vị, địa phương.	Tháng 8/2026
1.2	Tuyên truyền, phổ biến trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, hệ thống thông tin cơ sở và nền tảng số.	Sở KH&CN; Báo và PT-TH tỉnh	Các cơ quan, đơn vị	Chuyên mục, tin bài được đăng tải; số lượt tiếp cận có thống kê.	Thường xuyên
Nhóm 2. Tổng rà soát, kiểm kê toàn bộ hạ tầng, hệ thống, nền tảng, cơ sở dữ liệu					
2.1	Ban hành bộ tiêu chí kiểm kê và biểu mẫu kiểm kê thống nhất.	Sở KH&CN	Công an tỉnh; VP UBND tỉnh; Sở Tài chính	Văn bản hướng dẫn và biểu mẫu kiểm kê được ban hành, gửi các cơ quan.	Tháng 8/2026
2.2	Thực hiện kiểm kê toàn diện: Trung tâm dữ liệu, hạ tầng mạng, hệ thống thông tin, nền tảng số, CSDL, hệ thống tích hợp - chia sẻ dữ liệu, IOC/SOC, hệ thống báo cáo, hệ thống giải quyết TTHC, camera/IoT (kiểm kê sơ bộ trong tháng 8/2026; hoàn thành Báo cáo kiểm kê toàn diện trước 15/9/2026).	Sở KH&CN	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; VNPT, Viettel, MobiFone	Báo cáo tổng rà soát, kiểm kê toàn bộ hạ tầng, hệ thống, nền tảng, cơ sở dữ liệu.	Trước ngày 15/9/2026
2.3	Đánh giá, phân loại từng hệ thống: giữ - hợp nhất - dừng - nâng cấp.	Sở KH&CN	Công an tỉnh; các cơ quan chủ quản hệ thống	Báo cáo phân loại hệ thống kèm phương án xử lý cụ thể cho từng hệ thống.	Tháng 9/2026

TT	Nhiệm vụ, hoạt động cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra (vận hành được, có minh chứng)	Thời hạn hoàn thành
Nhóm 3. Kiểm soát chặt chẽ đầu tư mới, nâng cấp, thuê dịch vụ số					
3.1	Ban hành mẫu Báo cáo đánh giá tuân thủ kiến trúc và quy trình thẩm định bắt buộc trước khi trình chủ trương đầu tư các ứng dụng, dịch vụ, nền tảng số.	Sở KH&CN	VP UBND tỉnh; Công an tỉnh; Sở Tài chính	Mẫu báo cáo và quy trình, trình UBND tỉnh xem xét ban hành, áp dụng thống nhất.	Tháng 8/2026
3.2	Thẩm định đánh giá tuân thủ kiến trúc đối với các đề xuất đầu tư, nâng cấp, thuê dịch vụ, mua sắm nền tảng/phần mềm, hình thành CSDL.	Sở KH&CN	Công an tỉnh; Sở Tài chính; cơ quan đề xuất	100% đề xuất đầu tư số có Báo cáo đánh giá tuân thủ kiến trúc trước khi trình.	Thường xuyên
Nhóm 4. Đẩy mạnh sử dụng nền tảng số dùng chung quốc gia					
4.1	Lập danh mục nền tảng số dùng chung quốc gia (theo QĐ 1132/QĐ-TTg và Phụ lục II QĐ 1425/QĐ-TTg), khả năng khai thác tại tỉnh, hệ thống tương ứng và phương án kết nối/thay thế.	Sở KH&CN	Các sở, ban, ngành; Công an tỉnh	Danh mục nền tảng dùng chung kèm phương án kết nối/thay thế và thời hạn.	Tháng 9/2026
4.2	Rà soát, điều chỉnh kế hoạch triển khai các nền tảng số dùng chung; dùng đầu tư trùng chức năng với nền tảng dùng chung đã có.	Sở KH&CN	Các cơ quan chủ quản hệ thống	Kế hoạch triển khai nền tảng dùng chung được điều chỉnh; hệ thống trùng lập được dừng/hợp nhất.	Quý IV/2026
Nhóm 5. Tổ chức lại IOC gắn với điều hành bằng dữ liệu và triển khai trí tuệ nhân tạo có quản trị					
5.1	Tổ chức vận hành IOC, Ứng dụng Công dân số NinhBinh-S theo Quy chế tạm thời đã ban hành (Quyết định số 2966/QĐ-UBND và Quyết định số 2960/QĐ-UBND ngày 10/8/2026); chuẩn hóa từng Dashboard (câu hỏi quản trị, dữ liệu nguồn, đơn vị chịu trách nhiệm, tần suất, ngưỡng cảnh báo, hành động quản lý).	Sở KH&CN; VP UBND tỉnh	Công an tỉnh; các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; Viettel Ninh Bình	IOC, NinhBinh-S vận hành theo Quy chế; các Dashboard được chuẩn hóa, khai thác thực tế phục vụ chỉ đạo, điều hành.	Thường xuyên
5.2	Xây dựng, trình ban hành Bộ Chỉ số phục	Sở KH&CN	Công an tỉnh; VP	Quyết định của UBND tỉnh ban	Quý III/2026

TT	Nhiệm vụ, hoạt động cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra (vận hành được, có minh chứng)	Thời hạn hoàn thành
	vụ chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử tỉnh Ninh Bình (theo QĐ 1012/QĐ-TTg và CV 7146/VPCP-KSTT).		UBND tỉnh; các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	hành Bộ chỉ số; các chỉ số được tích hợp, hiển thị trên IOC.	
5.3	Đánh giá kết quả thử nghiệm IOC, NinhBình-S; đề xuất phương án triển khai chính thức, bàn giao, quản lý dữ liệu.	Sở KH&CN; VP UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; Viettel	Báo cáo kết quả thử nghiệm, đề xuất phương án triển khai chính thức IOC, NinhBình-S trên địa bàn tỉnh.	Quý IV/2026
5.4	Ban hành Hướng dẫn sử dụng trí tuệ nhân tạo có trách nhiệm cho cán bộ, công chức; xác định nguyên tắc quản trị, giám sát, lưu vết và trách nhiệm con người.	Sở KH&CN	Công an tỉnh; các sở, ngành	Ban hành văn bản hướng dẫn và triển khai áp dụng; tài khoản AI dùng chung được cấp, có kiểm soát.	Trước ngày 30/9/2026
Nhóm 6. Bảo đảm an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu ngay từ khâu thiết kế					
6.1	Hướng dẫn áp dụng Khung kiến trúc an ninh mạng quốc gia; đánh giá mức độ an toàn các hệ thống dùng chung; kiểm soát kết nối, chia sẻ dữ liệu, tài khoản, phân quyền.	Công an tỉnh	Sở KH&CN; các cơ quan chủ quản hệ thống	Báo cáo tổng thể đánh giá an toàn; phương án kiểm soát kết nối, phân quyền được áp dụng.	Trước ngày 30/9/2026
6.2	Xây dựng phương án dự phòng, sao lưu, khôi phục, giám sát và xử lý sự cố gắn với vòng đời hệ thống.	Công an tỉnh; Sở KH&CN	Các cơ quan chủ quản hệ thống	Phương án dự phòng, sao lưu, giám sát sự cố được ban hành và vận hành.	Quý IV/2026
Nhóm 7. Tổ chức Mô hình chuyển đổi số cấp xã theo kiến trúc thống nhất					
7.1	Đôn đốc, kiểm tra Mô hình chuyển đổi số cấp xã theo Công văn số 4379/UBND-VP11 ngày 26/6/2026.	Sở KH&CN	Công an tỉnh; UBND các xã, phường	Mô hình CDS cấp xã được triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.	Thường xuyên
7.2	Hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật tập trung, cấp tài khoản cho cấp xã; kiểm tra việc không tự đầu tư phần mềm, CSDL, nền tảng riêng.	Sở KH&CN	UBND các xã, phường	Hệ thống hỗ trợ kỹ thuật tập trung vận hành; 129 xã, phường khai thác nền tảng dùng chung.	Quý IV/2026

TT	Nhiệm vụ, hoạt động cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra (vận hành được, có minh chứng)	Thời hạn hoàn thành
7.3	Rà soát, cập nhật, bổ sung và hướng dẫn triển khai Mô hình chuyển đổi số cấp xã (theo nguyên tắc dùng chung TW - tỉnh - xã), phù hợp Khung kiến trúc số tỉnh (phiên bản cập nhật hoặc xây dựng mới).	Sở KH&CN	UBND các xã, phường	Văn bản hướng dẫn triển khai Mô hình chuyển đổi số cấp xã (được cập nhật, bổ sung).	Sau 15 ngày kể từ ngày Bộ KH&CN ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn
Nhóm 8. Xây dựng cơ chế quản trị kiến trúc số tỉnh; cập nhật, ban hành Khung kiến trúc số tỉnh phiên bản mới					
8.1	Rà soát, xác định và ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu chuyên ngành, Danh mục dữ liệu dùng chung, Danh mục dữ liệu mở của tỉnh thuộc phạm vi quản lý của từng cơ quan, đơn vị.	Sở KH&CN	Công an tỉnh; VP UBND tỉnh; các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Quyết định ban hành Danh mục CSDL chuyên ngành, Danh mục dữ liệu dùng chung, Danh mục dữ liệu mở tỉnh Ninh Bình.	Trước ngày 31/8/2026
8.2	Xây dựng, ban hành Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị - quản lý dữ liệu và Từ điển dữ liệu cấp tỉnh (theo QĐ 2439/QĐ-TTg).	Sở KH&CN	Công an tỉnh; các sở, ngành	Quyết định ban hành Kiến trúc dữ liệu, Từ điển dữ liệu dùng chung cấp tỉnh.	Trước ngày 30/9/2026
8.3	Xác định các đầu mối quản trị (kiến trúc số, dữ liệu, hạ tầng, nền tảng dùng chung, an ninh mạng, AI), trách nhiệm chủ dữ liệu và quy trình thẩm định thay đổi kiến trúc.	Sở KH&CN	Công an tỉnh; VP UBND tỉnh; các sở, ngành	Ban hành văn bản hướng dẫn công tác quản trị kiến trúc số của tỉnh, phân công rõ đầu mối chịu trách nhiệm.	Tháng 11/2026
8.4	Hoàn thiện dự thảo và trình UBND tỉnh ban hành Khung kiến trúc số tỉnh Ninh Bình phiên bản mới, kèm hệ thống theo dõi tiến độ (Dashboard).	Sở KH&CN	Công an tỉnh; các sở, ngành; UBND các xã, phường	Khung kiến trúc số tỉnh phiên bản mới được UBND tỉnh ban hành; Dashboard theo dõi vận hành.	Tháng 11/2026

(Ghi chú: Sản phẩm đầu ra chỉ được xác nhận hoàn thành khi vận hành được, có dữ liệu, có người sử dụng thực tế và có minh chứng kiểm chứng được.)